

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

Luận văn đã chỉ ra rằng cho vay dự án đầu tư là một trong những hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại mang lại lợi nhuận cao, chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Do vậy, nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư là một trong những công tác quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, giảm thiểu tổn thất có thể xảy ra cho các ngân hàng thương mại. Và đối với BIDV Hà Thành, chi nhánh cũng đã có những biện pháp góp phần rất lớn trong kết quả kinh doanh của Chi nhánh, nhưng hiệu quả chưa thể triệt để và loại bỏ hoàn toàn các dự án kém khả thi, dẫn đến tình trạng nợ quá hạn, nợ xấu vẫn còn xảy ra.

Xuất phát từ vấn đề đặt ra và tính cấp thiết của vấn đề, tác giả đã lựa chọn đề tài : “ *Hoàn thiện công tác thẩm định trong cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành)*” làm đề tài luận văn Thạc Sĩ.

1.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu

Luận văn đã nêu tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài của những tác giả trước đó, từ đó đưa ra điểm khác biệt cơ bản của luận văn là xem xét toàn diện công tác thẩm định dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành một cách tổng thể, với vai trò người thẩm định là người cho vay. Cho đến nay đã có nhiều đề tài nghiên cứu nào về công tác thẩm định dự án đầu tư tại các NHTM, tuy nhiên mỗi ngân hàng sẽ có đặc điểm riêng về cách thức hoạt động, chính vì vậy công tác thẩm định dự án cũng khác nhau. Đề tài “*Hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành*” là đề tài đầu tiên nghiên cứu về thẩm định dự án đầu tư gắn với một đơn vị kinh doanh cụ thể là BIDV Hà Thành.

1.3. Mục đích nghiên cứu

Luận văn đã chỉ ra ba mục đích nghiên cứu chính gồm: (1) Hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về công tác thẩm định trong cho vay dự án đầu tư tại NHTM; (2) Phân tích, đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành giai đoạn 2012-2014; (3) Đề xuất những giải pháp, cùng những kiến nghị liên quan nhằm hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại BIDV Hà Thành trong thời gian tới.

1.4. Cách thức nghiên cứu

Luận văn đã chỉ ra cách thức nghiên cứu của tác giả, thể hiện qua (1) Nội dung nghiên cứu; (2) Tài liệu nghiên cứu và (3) Phương pháp nghiên cứu

1.5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng thương mại
- Phạm vi nghiên cứu: Khóa luận tập trung nghiên cứu vấn đề hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành từ năm 2012 đến năm 2014.
- Về không gian nghiên cứu: Khóa luận nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành

- Về thời gian nghiên cứu: Khóa luận nghiên cứu thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành giai đoạn 2012-2014, đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định trong giai đoạn 2015-2010.

1.6. Những đóng góp của đề tài

Về lý luận: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác thẩm định dự án đầu tư tại NHTM.

Về thực tiễn:

- Chỉ ra những mặt thành công, các mặt còn hạn chế trong công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành. Tìm ra những nguyên nhân gây ra điểm hạn chế.

- Đề xuất các giải pháp nhằm giúp BIDV Hà Thành hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư

1.7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần kết luận, mục lục, danh mục bảng biểu, danh mục từ viết tắt, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục thì nội dung chính của luận văn được kết cấu theo 04 chương:

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu tại NHTM

Chương 3: Thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành

Chương 4: Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1. KHÁI NIỆM VÀ SỰ CẦN THIẾT THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.1.1. Thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng thương mại

2.1.1.1. Khái niệm thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng thương mại

Luận văn đã đưa ra khái niệm cơ bản về thẩm định dự án đầu tư: *“Thẩm định dự án đầu tư là quá trình xem xét, phân tích, đánh giá dự án một cách khách quan, khoa học và toàn diện trên các nội dung, lựa chọn dự án để quyết định tài trợ hoặc cho vay vốn”*

2.1.1.2. Mục đích và sự cần thiết thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng thương mại

Ngân hàng thẩm định các dự án đầu tư nhằm: (1) Rút ra các kết luận chính xác về tính khả thi, khả năng trả nợ và những rủi ro có thể xảy ra của dự án để đưa ra các quyết định cho vay hoặc từ chối cho vay; (2) Làm cơ sở tham gia góp ý cho chủ đầu tư; (3) Làm cơ sở xác định giá trị cho vay, thời gian cho vay, dự kiến tiến độ giải ngân, mức độ thu nợ hợp lý tạo điều kiện cho khách hàng hoạt động thuận lợi.

2.2. QUY TRÌNH THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Quy trình thẩm định dự án đầu tư thông thường ở các ngân hàng thương mại được tiến hành theo trình tự như sau: (1) Tiếp nhận hồ sơ, *“cán bộ tín dụng*

tiếp nhận dự án từ chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ về chủ đầu tư, về dự án, về tài sản đảm bảo và các giấy tờ khác có liên quan” ; (2) Thực hiện đánh giá, “thẩm định dự án, cán bộ tín dụng căn cứ vào hồ sơ về dự án mà chủ đầu tư cung cấp và thu thập thêm thông tin để thực hiện thẩm định dự án theo các tiêu chí thẩm định, lập báo cáo thẩm định trình lãnh đạo thuộc khối tín dụng phê duyệt”; (3) Lập báo cáo thẩm định dự án, “cán bộ thẩm định thực hiện tái thẩm định dự án, lập báo cáo thẩm định trình lãnh đạo phụ trách công tác thẩm định/ quản lý rủi ro”; (4) Quyết định phê duyệt dự án, “Cấp có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt cấp tín dụng cho dự án hay không dựa trên báo cáo thẩm định”.

2.3. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.3.1. Thẩm định sự cần thiết phải đầu tư và pháp lý của dự án

❖ *Thẩm định sự cần thiết phải đầu tư*

Luận văn cho rằng mọi dự án đều phải thẩm định đánh giá mục tiêu của dự án có phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển của từng ngành, vùng, địa phương và cả nước và quy định của pháp luật. Đối với bất kỳ dự án nào, việc phân tích, đánh giá nhằm làm rõ được sự cần thiết phải đầu tư là xuất phát điểm để tiếp tục hoạch định các nội dung khác: lựa chọn hình thức đầu tư, địa điểm, quy mô, thời điểm, các giải pháp công nghệ, thiết bị để đánh giá, lựa chọn dự án, lĩnh vực, quy mô đầu tư phù hợp.

2.3.2. Thẩm định hồ sơ, thủ tục pháp lý của dự án

Luận văn cho rằng, điều kiện đầu tiên để một dự án có thể được thực hiện là dự án đó phải có tính khả thi về mặt pháp lý. Thông thường hồ sơ pháp lý của dự án đầu tư cần có bao gồm: (1) Giấy chứng nhận đầu tư; (2) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (nếu có), báo cáo nghiên cứu khả thi; (3) Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán đã được phê duyệt; (4) Các quyết định, văn bản, hợp đồng kinh tế cần thiết khác

2.3.3. Thẩm định về phương diện thị trường dự án

Luận văn cho rằng thị trường là một khâu hết sức quan trọng quyết định sự thành bại của một dự án, do vậy thẩm định phương diện thị trường là một trong những nội dung không thể thiếu khi đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư. Các nội dung thẩm định bao gồm : (1) Đánh giá tổng quan về cung-cầu sản phẩm dự án; (2) Thẩm định thị trường mục tiêu và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án; (3) Đánh giá, dự kiến khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án; (4) Đánh giá phương thức tiêu thụ và mạng lưới phân phối sản phẩm của dự án.

2.3.4. Thẩm định phương diện kỹ thuật dự án

Xem xét đánh giá, phân tích trên các mặt chính sau: (1) Địa điểm xây dựng dự án; (2) Quy mô sản xuất và sản phẩm của dự án; (3) Phương án lựa chọn máy móc thiết bị và dây chuyền công nghệ; (4) Khả năng đáp ứng các yếu tố đầu vào của dự án; (5) Phương án thi công, xây dựng công trình; (6) Phương án đền bù tái định cư, tác động môi trường và phòng cháy chữa cháy.

2.3.5. *Thẩm định về khía cạnh tổ chức quản lý và vận hành dự án*

Luận văn đã tập trung đánh giá phương án tổ chức quản lý và vận hành của dự án có thật sự khả thi, cán bộ thẩm định của ngân hàng thường đánh giá trên các nội dung sau: (1) Xem xét kinh nghiệm, trình độ tổ chức quản lý và vận hành của chủ đầu tư dự án; (2) Đánh giá sự hiểu biết, khả năng tiếp cận và điều hành công nghệ mới của dự án; (3) Đánh giá nguồn nhân lực của dự án: Số lượng lao động cần thiết của dự án là bao nhiêu, trong đó bao nhiêu lao động trực tiếp, bao nhiêu lao động gián tiếp, yêu cầu về tay nghề, trình độ kỹ thuật của các lao động này như thế nào?; (4) Kế hoạch đào tạo và khả năng cung ứng nguồn nhân lực cho dự án

2.3.6. *Thẩm định về khía cạnh tài chính của dự án đầu tư*

Luận văn đã tập trung nghiên cứu các nội dung của khía cạnh tài chính của dự án sau: (1) Thẩm định tổng mức vốn đầu tư, nguồn vốn và tiến độ huy động vốn; (2) Kiểm tra việc tính toán các chỉ tiêu doanh thu, chi phí và lợi nhuận hàng năm của dự án; (3) Thẩm định tỷ suất chiết khấu của dự án; (4) Thẩm định dòng tiền dự án; (5) Thẩm định các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính; (6) Thẩm định độ an toàn về tài chính của dự án; (7) Đánh giá rủi ro của dự án.

2.4. PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Luận văn đã chỉ ra các phương pháp thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng thương mại cơ bản sau: (1) Phương pháp thẩm định theo trình tự; (2) Phương pháp so sánh, đối chiếu; (3) Phương pháp phân tích độ nhạy; (4) Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia; (5) Phương pháp dự báo

2.5. KHÁI NIỆM CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.5.1. **Khái niệm chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư tại ngân hàng thương mại**

Luận văn đã chỉ ra rằng công tác thẩm định dự án đầu tư được đánh giá tốt khi nó đáp ứng được nhu cầu của cả doanh nghiệp và ngân hàng

2.5.2. *Chỉ tiêu đánh giá chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư*

Để đánh giá chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư, luận văn chỉ ra rằng ta cần đánh giá trên các phương diện sau: (1) Thời gian thẩm định; (2) Chi phí thẩm định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Quyết định cho vay hay tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn

2.6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

2.6.1. **Yếu tố khách quan**

Luận văn đã phân tích và chỉ rõ những yếu tố khách quan chi phối chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư, đây là những nhân tố bên ngoài ngân hàng không thể kiểm soát được, bao gồm: (1) Sự hợp tác và tính trung thực của khách hàng; (2) Môi trường kinh tế, chính trị, xã hội và pháp luật.

2.6.2. **Yếu tố chủ quan**

Trong luận văn đã chỉ rõ những nhân tố chủ quan chi phối công tác thẩm định dự án đầu tư, đó là: (1) Năng lực, kiến thức và kinh nghiệm của cán bộ thẩm định; (2)

Thông tin, tài liệu thu thập phục vụ cho quá trình thẩm định; (3) Phương pháp, tiêu chuẩn và cách thức tổ chức công tác thẩm định; (4) Hệ thống trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM- CHI NHÁNH HÀ THÀNH

3.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM- CHI NHÁNH HÀ THÀNH.

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Luận văn nêu khái quát quá trình hình thành và phát triển của BIDV Hà Thành thông qua bối cảnh ra đời.

3.1.2. Cơ cấu tổ chức của BIDV Hà Thành

Luận văn đã nêu cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ các khối, phòng ban của BIDV Hà Thành

3.1.3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Luận văn đã khái quát quá trình phát triển của BIDV Hà Thành trong giai đoạn 2012-2014. Những kết quả đạt được trên các mặt hoạt động: (1) Huy động vốn; (2) Hoạt động cho vay; (3) Kết quả hoạt động kinh doanh.

Bảng 3.4. Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012-2014 tại BIDV Hà Thành

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng thu nhập	870	1,239	1,750
2	Tổng chi phí	502	815.6	1,240
	Trong đó, trích lập DPRR	139	160	190
3	Lợi nhuận đã trích DPRR	229	263	320
4	Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	11.5%	15.0%	21.5%

3.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ VAY VỐN TẠI BIDV HÀ THÀNH

3.2.1. Mục tiêu và căn cứ tiến hành thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành

3.2.1.1. Mục tiêu công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn

Mục tiêu công tác thẩm định tại BIDV Hà Thành cũng được xác định tương tự như các ngân hàng thương mại khác, cụ thể: (1) Đưa ra kết luận chính xác về tính hiệu quả của dự án, khả năng trả nợ và những rủi ro có thể xảy ra để ra quyết định cho vay an toàn và hiệu quả; (2) Làm cơ sở tham gia góp ý, tư vấn cho chủ đầu tư, tạo điều kiện để đảm bảo hiệu quả cho vay, thu được nợ gốc và lãi đúng hạn, hạn chế, phòng ngừa rủi ro; (3) Làm cơ sở để xác định giá trị cho vay, thời gian cho vay, dự kiến tiên độ giải ngân, mức độ thu nợ hợp lý, các điều kiện cho vay, tạo tiền đề cho khách hàng hoạt động có hiệu quả và đảm bảo mục tiêu đầu tư của Ngân hàng.

3.2.1.2. Căn cứ pháp lý

Luận văn đã chỉ ra căn cứ pháp lý khi tiến hành công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành bao gồm: (1) Các văn bản pháp luật chung của Nhà

nước; (2) Văn bản về chính sách và định hướng tín dụng của BIDV, bao gồm quy định chung của BIDV và quy định riêng của BIDV Hà Thành.

3.2.2. Quy trình thẩm định, phê duyệt dự án

Quy trình thẩm định dự án đầu tư bao gồm các bước chính sau: (1) Tiếp nhận hồ sơ vay vốn; (2) Bộ phận Quan hệ khách hàng tiến hành thẩm định dự án; (3) Bộ phận Quản lý rủi ro tái thẩm định dự án đầu tư ; (4) Quyết định tín dụng.

3.2.3. Phương pháp thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại BIDV Hà Thành

Luận văn đã chỉ ra các phương pháp thẩm định được vận dụng trong quá trình thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành, bao gồm: (1) Phương pháp thẩm định theo trình tự; (2) Phương pháp so sánh, đối chiếu các chỉ tiêu; (3) Phương pháp phân tích độ nhạy; (4) Phương pháp dự báo. Trong mỗi phương pháp, ngoài việc đưa ra nội dung phương pháp, phương pháp được vận dụng đánh giá những khía cạnh nào, luận văn còn đưa ra các ví dụ minh họa để thêm tính thuyết phục cho những nhận định được đưa ra trước đó.

3.2.4. Nội dung thẩm định

Luận văn đã tập trung đưa ra các nội dung cơ bản trong quá trình thẩm định dự án đang áp dụng tại BIDV Hà Thành bao gồm 3 nội dung là : (1) Thẩm định khách hàng vay vốn(năng lực pháp lý, lịch sử phát triển, khả năng tài chính, khả năng quản lý của khách hàng); (2) Thẩm định dự án đầu tư (sự cần thiết phải đầu tư của dự án, hồ sơ và thủ tục pháp lý của dự án, thẩm định phương diện thị trường dự án, thẩm định phương diện kỹ thuật dự án, thẩm định khía cạnh tổ chức, nhân sự và quản lý dự án, thẩm định khía cạnh tài chính của dự án, thẩm định rủi ro của dự án); (3) Thẩm định biện pháp đảm bảo tiền vay (tính pháp lý của tài sản bảo đảm, giá trị của tài sản bảo đảm. Trong mỗi nội dung phân tích, luận văn có đưa ra các ví dụ minh họa cho các nhận định, đánh giá của luận văn về thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành trên từng nội dung.

3.2.5. Ví dụ minh họa cho công tác thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại ngân hàng BIDV Hà Thành

Để minh họa tổng thể cho thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành, luận văn đã đưa ra ví dụ minh họa là một dự án đầu tư vay vốn điển hình đã được thẩm định tại BIDV Hà Thành và được phê duyệt cấp tín dụng, đó là dự án “Nhập khẩu máy sản xuất ống thép hàn xoắn” của Công ty cổ phần công nghiệp Thành Hưng

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ VAY VỐN TẠI BIDV HÀ THÀNH.

3.3.1. Những kết quả đạt được.

➤ Tình hình cho vay các dự án đầu tư BIDV Hà Thành

Luận văn đã đưa ra các số liệu phản ánh tình hình cho vay các dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành

Bảng 3.5. Tình hình cho vay các dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành giai đoạn 2012-2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng số dự án xin vay vốn	Số lượng	80	110	134
2	Số dự án được thẩm định	Số lượng	80	110	134
3	Số dự án đã được phê duyệt	Số lượng	68	89	115
4	Số dự án bị từ chối	Số lượng	12	21	19
5	Tổng dư nợ	tỷ đồng	6,850	8,900	8,800
6	Dư nợ cho vay dự án	tỷ đồng	2,398	4,717	4,488
7	Tỷ trọng dư nợ DADT/Tổng dư nợ	%	35%	53%	51%
8	Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	%	1.76%	1.90%	1.91%
9	Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ	%	1.31%	1.45%	1.40%

(Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động khối doanh nghiệp năm 2012,2013,2014- Phòng Kế hoạch tổng hợp)

❖ Về quy trình và tổ chức thẩm định

Quy trình và công tác thẩm định được thực hiện tương đối rõ ràng, chặt chẽ với việc xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban và cá nhân, đồng thời cũng có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận tạo ra môi quan hệ thống nhất, không chồng chéo lẫn nhau.

❖ Về nội dung thẩm định

Xét trên khía cạnh nội dung, công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành ngoài việc chú trọng thẩm định nội dung tài chính của dự án, cán bộ thẩm định còn có những đánh giá về các nội dung khác của dự án nhằm đánh giá tổng thể nhất tính khả thi của dự án như: Thẩm định sự cần thiết thực hiện dự án, thẩm định tính pháp lý dự án, thẩm định khía cạnh thị trường, thẩm định khía cạnh kỹ thuật, thẩm định khía cạnh tổ chức quản lý và nhân sự dự án.

❖ Phương tiện thẩm định

BIDV Hà Thành luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, mỗi cán bộ đều được trang bị máy tính có kết nối mạng, điện thoại liên hệ giúp các cán bộ thẩm định có thể dễ dàng thu thập các thông tin từ thực tế ngoài những thông tin do khách hàng cung cấp. Các phần mềm chuyên dụng như excel, project đã được các cán bộ thẩm định sử dụng ngày càng thành thạo hơn.

3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân của chúng

3.3.2.1. Những mặt hạn chế

a. Quy trình và tổ chức thẩm định

Luận văn đã chỉ ra điểm hạn chế còn tồn tại trong quy trình tổ chức thẩm định tại BIDV Hà Thành, quy trình thẩm định gồm hai bước là thẩm định của bộ phận quan hệ khách hàng và tái thẩm định của bộ phận quản lý rủi ro, dẫn đến mất nhiều thời gian, công sức. Quy trình chưa có sự tách rời giữa nghiệp vụ tín dụng và nghiệp vụ thẩm định.

b. Nội dung thẩm định:

Về nội dung thẩm định, luận văn chỉ ra công tác thẩm định tại BIDV Hà Thành mới chỉ thực sự chú trọng đến khía cạnh tài chính của dự án, những nội dung còn lại thẩm định vẫn còn sơ sài, chưa đầy đủ.

c. Phương pháp thẩm định

Các cán bộ thẩm định đã sử dụng các phương pháp cơ bản trong quá trình thẩm định dự án, tuy nhiên việc vận dụng các phương pháp này còn chưa triệt để dẫn đến hiệu quả phương pháp không cao. Cụ thể như khi áp dụng phương pháp so sánh đối chiếu, việc so sánh còn cứng nhắc, dự án so sánh chưa có sự tương đồng về lĩnh vực, quy mô cũng như tính chất. Hay trong phân tích thị trường dự án, cán bộ thẩm định đã vận dụng phương pháp dự báo, tuy nhiên ở mức độ còn hạn chế, mới chỉ sử dụng đến phương pháp ngoại suy thống kê mà chưa sử dụng đến các phương pháp khác như phương pháp hồi quy tương quan, phương pháp định mức và phương pháp lấy ý kiến chuyên gia.

d. Cán bộ thẩm định

Luận văn đã chỉ ra đội ngũ cán bộ thẩm định chưa được phân công chuyên môn hoá trong công tác thẩm định, có cán bộ chuyên trách về thẩm định dự án. Nhiều cán bộ không được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ thẩm định dự án mà chủ yếu tự nghiên cứu tài liệu thẩm định nên trình độ còn nhiều hạn chế.

e. Trang thiết bị phục vụ công tác thẩm định

Luận văn chỉ ra trang thiết bị phục vụ cho công tác thẩm định chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra. Vì vậy trong nhiều trường hợp đã xảy ra tình trạng sai lệch do việc tính toán thủ công gây nên.

f. Mạng lưới thông tin

Việc xây dựng mạng lưới thông tin phục vụ cho công tác thẩm định chưa đầy đủ, cơ sở thông tin dùng để phân tích thẩm định dự án chủ yếu vẫn dựa trên các tài liệu do khách hàng cung cấp. Việc khai thác thông tin từ phía các cơ quan nhà nước (như toà án, thuế, uỷ ban nhân dân, kiểm toán, kế hoạch đầu tư...) còn khá khó khăn, lí do là bởi vì hiện nay chưa có một cơ chế phối hợp rõ ràng giữa các tổ chức cho vay và cơ quan nhà nước

g. Các hạn chế khác.

Việc thẩm định dự án đôi khi còn mang tính chủ quan, kết quả thẩm định còn ít nhiều phụ thuộc vào mối quan hệ giữa ngân hàng và khách hàng. Vì thế mà có những dự án kết quả thẩm định cho thấy có thể cho vay thì chưa chắc đã được chấp thuận cho vay, trong khi có dự án mà kết quả thẩm định cho thấy không thể cho vay hoặc còn nhiều điều bất ổn thì lại được ngân hàng sẵn sàng cấp vốn. Đây chính là nguy cơ chủ yếu dẫn đến những rủi ro tín dụng cho ngân hàng trong thời gian qua.

3.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Những tồn tại trong công tác thẩm định của ngân hàng thời gian qua là do ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan

a. Nguyên nhân chủ quan

Luận văn đã chỉ ra những nguyên nhân chủ quan dẫn đến những hạn chế còn tồn tại trong công tác thẩm định dự án đầu tư : (1) Nội dung và quy trình thẩm định của ngân hàng đang trong quá trình hoàn thiện; (2) Đội ngũ cán bộ thẩm định của BIDV Hà Thành chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu công việc; (3) Hệ thống các trang thiết bị máy móc phục vụ công tác thẩm định đòi hỏi sự nâng cấp đổi mới thường xuyên; (4) Công tác thu thập, quản lý, lưu trữ thông tin của ngân hàng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; (5) Quản trị rủi ro trong cho vay có ảnh hưởng tới công tác và kết quả thẩm định dự án đầu tư vay vốn tại BIDV Hà Thành

b. Nguyên nhân khách quan

Công tác thẩm định cũng chịu tác động từ nhiều nguyên nhân khách quan dẫn đến những hạn chế còn tồn tại như: (1) Hệ thống pháp luật; (2) Môi trường kinh tế; (3) Môi trường xã hội

CHƯƠNG 4

MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BIDV HÀ THÀNH

4.1. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ VAY VỐN TẠI BIDV HÀ THÀNH ĐẾN NĂM 2020

Luận văn đã chỉ ra định hướng phát triển và định hướng cho vay dự án đầu tư dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành đến năm 2020, từ đó đưa ra các giải pháp để hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành

4.1. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI BIDV HÀ THÀNH

Luận văn đã chỉ ra những giải pháp để hoàn thiện công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành, cụ thể: (1) Nâng cao chất lượng và trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ ngân hàng; (2) Hoàn thiện mô hình tổ chức và phân công công tác trong thẩm định dự án đầu tư; (3) Hoàn thiện nội dung thẩm định; (4) Các giải pháp về phương pháp thẩm định; (5) Xây dựng hệ thống thông tin có chất lượng cao và nâng cao chất lượng khai thác thông tin; (6) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công tác thẩm định dự án đầu tư

4.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Luận văn cũng đưa ra những ý kiến, kiến nghị của tác giả với các cơ quan có liên quan như : (1) Kiến nghị với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; (2) Kiến nghị với NHNN và các cơ quan ban ngành địa phương (Chính phủ, các Bộ, Ngành và kiến nghị với NHNN)

KẾT LUẬN

Công tác thẩm định dự án đầu tư đóng vai trò rất quan trọng. Thẩm định dự án giúp ngân hàng có thể đánh giá tổng thể, toàn diện về dự án đầu tư từ năng lực pháp lý và năng lực tài chính của chủ đầu tư, tính khả thi trên tất cả các khía cạnh của dự án đến khả năng sinh lời và trả nợ của dự án. Việc nâng cao chất lượng công tác thẩm định sẽ giúp giảm thiểu rủi ro của ngân hàng, chính vì vậy yêu cầu đặt ra hiện nay không chỉ đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam mà là tất cả các Ngân hàng thương mại, cần có những biện pháp nhằm nâng cao

chất lượng công tác thẩm định. Để thực hiện được mục tiêu này cần có sự nỗ lực chung của toàn bộ hệ thống ngân hàng cũng như sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, Ngành liên quan.

Với mong muốn đưa ra một số giải pháp để giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành, trong khuôn khổ luận văn của mình, tác giả hoàn thành các nội dung cơ bản như sau:

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư tại NHTM
 - Đánh giá thực trạng công tác thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành
 - Đề xuất một số giải pháp trực tiếp, gián tiếp nhằm hoàn thiện thẩm định dự án đầu tư tại BIDV Hà Thành. Đồng thời bản luận văn cũng nêu ra một số kiến nghị với Chính phủ, Ngân hàng nhà nước, các Ban ngành có liên quan, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam để tạo thuận lợi cho việc thẩm định dự án đầu tư tại BIDV nói chung và BIDV Hà Thành nói riêng.